

KẾT QUẢ HỘI THI "VĂN HAY, CHỮ TỐT"
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

KHỐI: 6-7

STT	SBD	Họ và lót	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Hạng
1	01	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	7A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	1
2	02	Lê Hà	Chi	7A8	THCS Hiệp Phước	6.00	11
3	03	Đỗ Phương Thảo	Duy	7A1	THCS Lê Thành Công	6.00	11
4	04	Nguyễn Ngọc Thiên	Dy	7A6	THCS Nguyễn Văn Quý	6.00	11
5	05	Phan Ngọc Bảo	Hân	7A3	THCS Hai Bà Trưng	5.00	21
6	06	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	6A8	THCS Hiệp Phước	6.00	11
7	07	Huỳnh Thị Bé	Nhàn	7A2	THCS Lê Văn Hưu	6.50	6
8	08	Nguyễn Thị Yên	Nhi	7A1	THCS Hai Bà Trưng	6.50	6
9	09	Phạm Hà Khánh	Phương	6A3	THCS Nguyễn Thị Hương	6.50	6
10	10	Nguyễn Phúc	Quang	7A1	THCS Hai Bà Trưng	5.50	18
11	11	Hồ Thị Ngọc	Thì	7A1	THCS Lê Thành Công	5.50	18
12	12	Phạm Nguyễn Hoàng	Thông	7A3	THCS Nguyễn Thị Hương	7.00	3
13	13	Phạm Minh	Thư	7A1	THCS Lê Thành Công	5.50	18
14	14	Trần Lê Anh	Thư	7A1	THCS Phước Lộc	6.00	11
15	15	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	7A3	THCS Nguyễn Thị Hương	6.00	11
16	16	Võ Phúc Mai	Thy	6A6	THCS Nguyễn Văn Quý	6.50	6
17	17	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	6A10	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.75	KK
18	18	Lê Ngọc Cẩm	Tiên	7A10	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	2
19	19	Nguyễn Thị Kiều	Trang	7A3	THCS Lê Văn Hưu	4.50	24
20	20	Hà Thị Tú	Trình	7A5	THCS Lê Văn Hưu	6.50	6
21	21	Nguyễn Thanh	Trúc	7A8	THCS Hiệp Phước	6.00	11
22	22	Lê Nguyễn Như	Uyên	7A5	THCS Nguyễn Văn Quý	6.75	KK
23	23	Mỹ Tường	Vy	7A1	THCS Phước Lộc	5.00	21
24	24	Phạm Viên Kim	Yên	7A1	THCS Phước Lộc	5.00	21

NGƯỜI LẬP BẢNG



Cam Văn Võ Kiêm Toàn

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Oanh

KẾT QUẢ HỘI THI "VĂN HAY, CHỮ TỐT"
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

KHỐI: 8-9

STT	SBD	Họ và lót	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Hạng
1	25	Trần Nhật Gia	Hân	9A1	THCS Lê Thành Công	7.50	2
2	26	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	8A3	THCS Nguyễn Thị Hương	7.00	KK
3	27	Đặng Thị Quỳnh	Hương	9A5	THCS Hiệp Phước	6.00	16
4	28	Trịnh Phương	Ly	9A6	THCS Hiệp Phước	6.00	16
5	29	Nguyễn Trà	Mỹ	9A5	THCS Nguyễn Văn Quý	6.25	14
6	30	Lê Thiên	Ngân	9A1	THCS Phước Lộc	6.25	14
7	31	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	8A3	THCS Nguyễn Thị Hương	7.75	1
8	32	Vũ Phạm Minh	Ngọc	8A1	THCS Phước Lộc	5.00	23
9	33	Phùng Bảo	Ngọc	8A10	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.00	16
10	34	Vũ Trần Đình	Nhi	9A1	THCS Lê Thành Công	7.25	3
11	35	Trần Ngọc Bảo	Phương	9A3	THCS Hai Bà Trưng	7.00	KK
12	36	Ngô Đặng Cát	Phương	8A10	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	7
13	37	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Quỳnh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	6.00	16
14	38	Dương Ngọc Thúy	Quỳnh	9A1	THCS Lê Thành Công	6.50	7
15	39	Nguyễn Anh	Thư	8A5	THCS Nguyễn Văn Quý	6.50	7
16	40	Lê Thị	Thúy	8A7	THCS Hiệp Phước	6.50	7
17	41	Nguyễn Song Thủy	Tiên	8A3	THCS Nguyễn Thị Hương	6.75	6
18	42	Ngô Phạm Hồng	Tiên	8A4	THCS Nguyễn Văn Quý	6.50	7
19	43	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	9A11	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.00	16
20	44	Lê Bích	Tuyền	8A1	THCS Phước Lộc	5.00	23
21	45	Trần Hoàng Kiều	Vy	9A5	THCS Lê Văn Hưu	6.50	7
22	46	Nguyễn Kim	Vy	9A5	THCS Lê Văn Hưu	5.50	21
23	47	Trần Trương Như	Ý	9A1	THCS Hai Bà Trưng	5.50	21
24	48	Hà Hải	Yên	9A8	THCS Lê Văn Hưu	6.50	7

NGƯỜI LẬP BẢNG



Cam Văn Võ Kiêm Toàn



TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Oanh